

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 130/2018/QĐST-HNGĐ

Quốc Oai, ngày 30 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/8/2018. Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Kiều Thị A**, sinh năm 1973

Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn Văn Quang, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang B**, sinh năm 1967

ĐKHKT và trú tại: Thôn Văn Quang, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Kiều Thị A** và anh **Nguyễn Quang B**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Kiều Thị A và anh Nguyễn Quang B có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 13/9/1996 và cháu Nguyễn Thị Ngọc C, sinh ngày 09/11/1997. Cháu H đã đủ 18 tuổi nên không xem xét, giải quyết. Giao cháu C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh Túc thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B đến khi chị A có yêu cầu mới hoặc có quyết định khác.

2.2. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng: Không có.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0010523 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Huệ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- UBND xã Nghĩa Hương;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Khương